

CHỦ ĐỀ 1: NGHỆ THUẬT TIỀN SỬ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Môn Mĩ thuật - lớp 6
Thời gian thực hiện: 6 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực quan sát và nhận thức mĩ thuật

Quan sát và chỉ ra được cách mô phỏng hình vẽ theo mẫu, cách sử dụng nguyên lí đối xứng, cân bằng của hình, màu trong sản phẩm thời trang, cách thiết kế tạo dáng và trang trí một chiếc túi đựng quà đơn giản, đồng thời nhận biết được quy trình tạo dáng và trang trí một sản phẩm công nghiệp phục vụ đời sống.

b. Năng lực sáng tạo và ứng dụng mĩ thuật

Mô phỏng được hình vẽ của người tiền sử; tạo được sản phẩm thời trang có hình vẽ thời tiền sử; thiết kế được chiếc túi đựng quà bằng giấy bìa có trang trí hoạ tiết thời tiền sử.

c. Năng lực phân tích và đánh giá mĩ thuật

Phân tích, đánh giá được bài vẽ mô phỏng theo hình mẫu, sản phẩm thời trang, túi giấy đựng quà tặng của mình và của bạn; phân tích được vai trò, chức năng của thiết kế mẫu sản phẩm công nghiệp; cảm nhận được vẻ đẹp và giá trị nghệ thuật thời tiền sử.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp, hợp tác tốt với bạn bè, thầy cô, có khả năng thuyết trình trước lớp.
- Tự lập kế hoạch và thực hiện cách học, chủ động thực hiện sản phẩm.
- HS cơ bản giải quyết được một số tình huống khó trong quá trình làm việc.

3. Phẩm chất

- Tham gia tích cực các hoạt động cá nhân, nhóm và thực hiện đầy đủ các bài tập, đồng thời có ý thức trân trọng, bảo tồn và phát triển văn hóa nghệ thuật của người xưa.
- Chăm chỉ trong các hoạt động học tập, thực hành, sáng tạo nghệ thuật.
- Trung thực, trách nhiệm khi thực hiện sản phẩm.
- Biết chia sẻ và động viên các thành viên nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Chuẩn một số mẫu như: túi giấy đựng quà và trang phục.
- Hình minh họa các bước thực hiện trang phục và túi giấy đựng quà tặng.
- SGK và SGV Mĩ thuật 6 (Chân trời sáng tạo).
- Các tài liệu, hình ảnh, video, trang web có nội dung về nghệ thuật thời tiền sử, trang phục thời trang, túi đựng quà.

2. Học sinh

- SGK Mĩ thuật 6 (Chân trời sáng tạo).
- Các thông tin, tư liệu, hình ảnh về nghệ thuật thời tiền sử.
- Điện thoại, máy tính bảng.
- Giấy vẽ A4, bút chì, màu vẽ, gôm, giấy gói quà (giấy màu), kéo, hồ dán... sử dụng link [wed padlet.com](http://wedpadlet.com) để nộp bài tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

BÀI 1: THỜI TRANG VỚI HÌNH VẼ THỜI TIỀN SỬ (2 tiết)

1. Hoạt động 1: Tìm hiểu sơ lược họa tiết cổ thời tiền sử (5 phút)

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và tìm hiểu lại các họa tiết đã học bài trước
- Nội dung:** Học sinh tìm hiểu các họa tiết cổ thời tiền sử qua [wed padlet](http://wedpadlet.com)
- Sản phẩm học tập:** Hình vẽ, họa tiết thời tiền sử.
- Tổ chức thực hiện:**
 - HS thực hiện nhiệm vụ (tự thực hiện có hướng dẫn): HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.
 - GV giao cho HS gửi sưu tầm các họa tiết thời tiền sử đăng lên nhóm [wed padlet.com](http://wedpadlet.com) yêu cầu HS hoàn thành chậm nhất vào buổi tối trước giờ học. GV theo dõi, hỗ trợ những HS gặp khó khăn do vấn đề kĩ thuật.
 - HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, nhận xét bài đã sưu tầm.
 - Học sinh quan sát và tham gia trò chơi: Lật 2 ô giống nhau để tìm các hình vẽ giống nhau (15 giây)
 - Hướng dẫn HS quan sát hình ở trang 20 SGK Mĩ thuật 6, thảo luận và chia sẻ tên gọi và ý nghĩa về các họa tiết đã học

2. Hoạt động 2: Khám phá tạo hình thời trang (15 phút)

2.1 Cách tạo hình thời trang đơn giản:

- Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
- Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.
- Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.
- Tổ chức thực hiện:**
 - Hướng dẫn HS quan sát hình ở trang 24 SGK Mĩ thuật 6, thảo luận và chia sẻ về cách tạo hình sản phẩm thời trang.
 - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hành tạo hình thời trang đơn giản:
 - + Gấp đôi tờ giấy thành hai phần bằng nhau.
 - + Từ nếp gấp vẽ một nửa hình áo hoặc túi xách.
 - + Cắt theo nét vẽ và mở giấy ra.
 - Khuyến khích HS chỉ ra nguyên lí cân bằng, đối xứng trong hình cắt.
 - Nguyên lí cân bằng, đối xứng trong hình cắt: Hình cắt phải được sắp xếp, phân bố đều. Sự cảm nhận về thị giác phải được cảm nhận cân bằng trong hình vẽ.
 - GV đặt vấn đề: Trong đời sống hàng ngày nói chung và trong ngành mĩ thuật nói riêng, các sản phẩm mĩ thuật được sáng tác và trưng bày vô cùng đa dạng và phong phú, mỗi loại sản phẩm có tính chất và mục đích ứng dụng riêng. Để nắm bắt rõ ràng và cụ thể hơn về thời trang với các hình vẽ, họa tiết thời Tiền sử, chúng ta cùng tìm hiểu **Bài 2: Thời trang với hình vẽ thời Tiền sử.**


2.2.Cách trang trí sản phẩm thời trang:

a. Mục tiêu: Giúp HS biết cách trang trí sản phẩm thời trang

b. Nội dung: Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 25 SGK Mĩ thuật 6 để nhận biết cách tạo hình và trang trí sản phẩm thời trang

c. Sản phẩm học tập: Các sản phẩm trang trí thời trang.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 25 SGK Mĩ thuật 6 để nhận biết cách tạo hình và trang trí sản phẩm thời trang.</p>  <p>- GV đặt câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận: + Có thể chọn vị trí nào trên sản phẩm thời trang để thêm hình trang trí + Tỷ lệ của hình trang trí so với kích thước của sản phẩm thời trang (Áo/túi) như thế nào? + Có thể sử dụng nền màu, họa tiết như thế nào để tạo hình trang trí? - Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo hình và trang trí sản phẩm thời trang.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + GV kết luận.</p>	<p>- Kết hợp hình vẽ thời Tiên sử với họa tiết trang trí hiện đại và màu sắc có thể tạo được hình trang trí mới cho sản phẩm thời trang.</p> <p>- Các bước trang trí sản phẩm thời trang: + Xác định vị trí và tỉ lệ hình cắt trang trí trên sản phẩm thời trang. + Cắt mảnh giấy có kích thước phù hợp với hình trang trí + Vẽ, cắt và dán hình trang trí vào vị trí đã chọn + Trang trí thêm để hoàn thiện sản phẩm thời trang.</p>

***Chuẩn bị cho tiết 2: Học sinh sưu tầm theo các sản phẩm trang trí thời trang: Hoa tiết hoa văn thổ cẩm, hình cách điệu...**

3. Hoạt động 3: Hoạt động luyện tập (kết hợp ở nhà và trực tuyến khoảng 15 phút)

a. Mục tiêu: Củng cố và khắc sâu kiến thức cho HS dựa trên kiến thức và kỹ năng đã học.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS làm bài tập phần Luyện tập – sáng tạo trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm mỹ thuật của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- Chơi trò chơi nhỏ: Cho học sinh sắp xếp hình ảnh họa tiết lên túi xách, sắp họa tiết lên áo (1 phút)

- HS suy nghĩ và sắp xếp họa tiết lên áo và túi xách.

- GV nhận xét, bổ sung.

- Gv yêu cầu HS quan sát, lựa chọn họa tiết là hình vẽ thời Tiên sử và chia sẻ ý tưởng về cách thực hiện trang trí sản phẩm thời trang.



4. Hoạt động 4 : Hoạt động vận dụng (5 phút)

Nhiệm vụ 1: Phân tích – đánh giá : Trưng bày và chia sẻ về sản phẩm đã thực hiện ở hoạt động 3

a. Mục tiêu: HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ sản phẩm của mình.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Phân tích – đánh giá sản phẩm vừa thực hiện xong ở hoạt động 3 và trong SGK Mỹ thuật 6 trang 27

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Mỹ thuật 6

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm mỹ thuật của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, phân tích và chia sẻ cảm nhận về cách sắp xếp, thể hiện họa tiết, đường nét, màu sắc, tỉ lệ hình mô phỏng... trên sản phẩm.

- Khuyến khích HS phân tích và chia sẻ cảm nhận về:

+ Sản phẩm thời trang yêu thích.

+ Sự độc đáo của sản phẩm thời trang.

+ Màu sắc, tỉ lệ hình mô phỏng trên sản phẩm,

+ Những điều chỉnh để sản phẩm thời trang hợp lí hơn.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi, đưa ra đáp án.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học



Nhiệm vụ 2: Vận dụng – phát triển

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng – phát triển
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 6

c. Sản phẩm học tập: Sản phẩm mĩ thuật của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- Yêu cầu HS sưu tầm video để tìm hiểu các hình thức trang trí; các nét, hình, màu và nguyên lí sắp xếp họa tiết trên các sản phẩm thời trang, bằng cách trả lời các câu hỏi :

+ Em thích cách trang trí trên sản phẩm thời trang nào?

+ Vị trí của họa tiết và hình trang trí vận dụng theo nguyên lí mĩ thuật nào?

- Em biết những hình thức trang trí trên sản phẩm thời trang nào khác nữa?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi, đưa ra đáp án.

- Những hình thức trang trí sản phẩm thời trang ở xung quanh em: Trang trí bằng cách họa tiết khác nhau (họa tiết thổ cẩm, hình cách điệu,..)

- Trang trí trên áo
- Túi sách
- Váy
- Khăn
- Mũ

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

***Về nhà học sinh chọn thực hiện các bài tập sau :**

-Thực hiện một sản phẩm thời trang với hình vẽ thời tiền sử.

- Phân tích và chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm thời trang mình yêu thích

- Sưu tầm video có họa tiết ứng dụng trong thời trang

IV. HỒ SƠ DẠY HỌC

PHIẾU TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN SẢN PHẨM

Tiêu chí	Mức độ
----------	--------

	A	B	C	D
1. Mô phỏng theo hình mẫu (6đ)	Bài vẽ có bố cục hài hòa, hình vẽ sinh động; chi tiết, màu sắc phù hợp với nội dung đề tài (6đ).	Bài vẽ có bố cục cân đối, hình vẽ sinh động nhưng màu sắc chưa hài hòa (4-5đ).	Bài vẽ có bố cục cân đối, hình vẽ chưa sinh động, màu sắc hài hòa (2-3đ).	Bài vẽ có bố cục chưa cân đối, hình vẽ chưa sinh động, màu sắc chưa hài hòa (0-1đ).
2. Trách nhiệm, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực làm bài (2đ)	Có trách nhiệm, chăm chỉ và trung thực khi làm bài (2đ).	Có trách nhiệm, trung thực nhưng ít chăm chỉ khi làm bài (1,5đ)	Có trách nhiệm, chăm chỉ nhưng thiếu trung thực khi làm bài (1đ)	Không chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực khi làm bài (0đ).
3. Trình bày, giới thiệu sản phẩm (2đ)	Trình bày đầy đủ thông tin về sản phẩm (2đ).	Trình bày thông tin về sản phẩm nhưng chưa đầy đủ (1,5đ).	Trình bày còn thiếu nhiều thông tin về sản phẩm (1đ).	Chưa trình bày thông tin về sản phẩm (0đ).

Thanh đánh giá xếp loại:

- Mức A: Từ 8,5 - 10 điểm
- Mức B: Từ 7 - 8 điểm
- Mức C: Từ 5 - 6,5 điểm
- Mức D: Dưới 5 điểm